

Bản án số: 132/2024/HS-PT
Ngày: 10-10-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Ông Trần Văn Quán

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Nhã Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 109/2024/TLPT-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo Nguyễn Võ Hữu C, Phan Phương T, Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H do có kháng cáo của các bị cáo và các bị hại Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Minh T2 và Nguyễn Thị Kim C1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Võ Hữu C, sinh ngày 03/5/1993 tại Long An; Nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1966 và bà Võ Thị T3, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thùy T4, sinh năm 1997, có 02 người con sinh năm 2014 và 2024; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nguyễn Võ Hữu C bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 đến ngày 19/6/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Võ Hữu C: Ông Phan Văn S- Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

2. Phan Phương T, sinh ngày 14/6/1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú Khu phố G, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T5, sinh năm 1963 và bà Đặng Thị T6, sinh năm 1966;

Bị cáo có vợ tên Phan Thị Thu T7 sinh năm 1989 và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không có.

Phan Phương T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại nhà tạm giữ Công an, huyện Đ, tỉnh Long An cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Phương T: ông Nguyễn Hòa B - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Hòa B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L (có mặt).

3. Phan Văn L, sinh ngày 01/01/1956, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T8, sinh năm 1911 (chết) và bà Phan Thị U', sinh năm 1911 (chết); Bị cáo có vợ tên Dương Thị D sinh năm 1960 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không có.

Phan Văn L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 01 năm 2024 cho đến ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

4. Phan Hoàng T1, sinh ngày 15/3/1993, tại tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn L, sinh năm 1956 và bà Dương Thị D, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Phan Hoàng T1 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 01 năm 2024 cho đến ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại xã A, huyện Đ, tỉnh Long An (có mặt).

5. Võ Thanh H, sinh ngày 14/12/1996 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp P, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh M, sinh năm 1963 (chết) và bà Đặng Thị D1, sinh năm 1972; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ Tiên S1 năm 1997 và 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có.

Võ Thanh H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 01 năm 2024 cho đến ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Các bị hại có kháng cáo:

1. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Minh T9, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. Bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: số E đường T, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Minh T9 và Nguyễn Thị Kim C1:

1/ Ông Phạm Thành L1 - Luật sư Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

2/ Ông Trần Văn T10 - Luật sư Công ty L3, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh N (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tòa SAV5, The Sun A, số B M, phường A, Tp ., Tp .

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cao Minh M1, Bùi Văn M2, Trần Xuân P1, Đinh Viết C2, Nguyễn Thành D2, Trương Tấn P2, bà Trần Thị T11, Nguyễn Hữu P.

Người làm chứng: ông Lê Hoàng T12.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, giữa Phan Văn L và Nguyễn Văn M3 xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp lối đi chung tại phần đất trước cửa nhà của M3, L cho rằng phần đất này thuộc quyền sử dụng của Phan Văn L, ông M3 cho rằng phần đất này là lối đi chung nên giữa Phan Văn L và ông M3 thường xuyên xảy ra cự cãi nhau. Đến tháng 10 năm 2022, ông M3 lắp đặt đường ống nhựa, bên trong có đường dây điện để kéo điện phục vụ sinh hoạt gia đình trên phần đất tranh chấp, dẫn đến Phan Văn L không đồng ý và xảy ra cự cãi, đánh nhau với nhóm người trong nhà của ông M3, nhưng không ai bị thương tích gì.

Đến khoảng 17 giờ ngày 31/12/2022, Phan Hoàng T1 (là con ruột của Phan Văn L (sinh sống cùng với L) điều khiển xe mô tô biển số 62P1-798.36 chở Phan Phương T (anh rể T1) về nhà T1 dùng tiệc tất niên. Trên đường về, T1 gọi điện thoại rủ Cao Minh M1 (bạn của T1), T gọi điện thoại rủ Nguyễn Võ Hữu C (bạn của T) cùng đến nhà T1 dùng tiệc tất niên, M1, C đồng ý. Lúc này, C đang ở cùng với Trần Xuân P1, Võ Thanh H, Bùi Văn M2, nên C rủ M2, P1 và H đi cùng, những người này đồng ý.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T1, T, M1 đến nhà của T1. Tại đây, Phan Văn L kêu T1 và T đi cùng với L đến phần đất tranh chấp cắt đường dây điện do ông M3 lắp đặt, T1 và T đồng ý. Triệu rủ M1 cùng tham gia, M1 đồng ý.

Sau đó, L đi ra phía sau nhà lấy 02 cây sắt dài 45cm (loại cọc dùng để cột trâu, bò) với mục đích hăm dọa nhóm người trong nhà của M3 để dễ dàng cắt

dây điện, L đi theo lối bờ ruộng sang nhà của ông M3 trước. Lúc này, T1 đi vào trong phòng ngủ của T1 lấy 01 cây kiềm với mục đích dùng cắt dây điện, 01 dao tự chế và 01 bình xịt hơi cay với mục đích dùng hăm dọa nhóm người trong nhà của ông M3 để dễ dàng cắt dây điện. Sau khi chuẩn bị xong, M1 điều khiển xe mô tô biển số 62P1-798.36 chở T1 cầm kiềm và dao tự chế ngồi giữa, T cầm bình xịt hơi cay ngồi sau T1 đi đến nhà của ông M3. Khi M1 điều khiển xe mô tô đến cổng nhà thì gặp Nguyễn Võ Hữu C điều khiển xe mô tô biển số 62P1-996.24 chở M2, P1 điều khiển xe mô tô, không rõ biển số chở H đến. Thấy vậy, T và T1 rủ C đi cùng để phụ cắt dây điện, cắt xong sẽ quay về nhà T1 dùng tiệc tất niên, C đồng ý và rủ M2, P1 và H cùng đi, M2, H và P1 đồng ý. Lúc này, T1 đưa dao tự chế cho Chí giữ, do C điều khiển xe nên đưa lại cho M2 giữ (do dao tự chế được bọc bên ngoài bởi một lớp vỏ bằng nhựa và quần vải đen, nên C và M2 không biết bên trong là dao tự chế, T1 không nói cho C biết đây là dao tự chế nên Chí nghĩ đây là dụng cụ dùng để cắt dây điện), còn T đưa bình xịt hơi cay cho H giữ để phòng thân, rồi M1, T1, T đi trước dẫn đường, C, M, P1, H đi theo sau.

Khi đến cổng nhà của ông M3, nhóm người của T1 gặp Phan Văn L đang đi bộ đến, nên dừng xe trước cổng nhà ông M3. Lúc này, Nguyễn Thị Kim C1 đang điều khiển xe ô tô biển số 51G-353.65 dừng trước cổng nhà của ông M3, đầu xe hướng ra đường S. M1, P1 và C điều khiển xe mô tô dừng trước đầu xe ô tô của C1, cách khoảng 10 mét, M1 và P1 ngồi lại trên xe, C xuống xe đi đến vị trí xe ô tô của C1.

Phía bên trong nhà của ông M3, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Minh T9, Nguyễn Thanh D3 (con của ông M3) và Đinh Viêt C2 (chồng của C1) đang ăn tối tại sân nhà, nhìn thấy nhóm người của L đi đến nên hai nhóm người xảy ra cự cãi và ném đá qua lại, nhưng không ai bị thương tích. Lúc này, T1 đi đến vị trí cổng nhà của M3 dùng kiềm cắt dây điện do ông M3 lắp đặt trên phần đất tranh chấp, T đi đến trước đầu xe ô tô của C1 chửi và chỉ tay về hướng của C1. Trong lúc đó, C nhìn thấy hai bên xảy ra cự cãi nên đi đến vị trí xe ô tô của C1 để hỏi nguyên nhân xảy ra sự việc. Cùng lúc này, L từ phía sau đuôi xe ô tô của C1 đi đến và cầm 02 cây sắt dọa đánh C1 rồi bỏ đi.

Trong lúc xảy ra cự cãi, T kêu M2 đưa dao tự chế cho T để dọa đánh C1, lúc này M2 biết đây là dao tự chế nên rút dao ra khỏi vỏ, đưa dao cho T, giữ lại phần vỏ dao, C nhìn thấy nên cũng biết được vật mà T1 đưa cho C cầm trước đó là dao tự chế. T cầm dao tự chế trên tay phải chỉ mũi dao về hướng của C1, L cầm 02 cây sắt chỉ đầu cây sắt về hướng nhà của ông M3 và không ngừng chửi nhóm người trong nhà của ông M3. Khi T cầm dao tự chế quay sang hướng nhà của ông M3 thì C1 điều khiển xe ô tô tiến sát về hướng của T đang đứng rồi phanh lại, nên xe ô tô không va chạm vào T. Triệu đang đứng gần đó, nghĩ C1 cố ý điều khiển xe ô tô đụng T nên T1 dùng kiềm đập vào cửa kính chắn gió bên trái xe ô tô của C1, C1 tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển về phía trước, đánh lái sang bên phải đường nơi T, L, M2, H và T1 đang đứng, làm L và M2 té xuống ruộng hoa màu, T tránh về bên phải đường và chạy theo xe ô tô của C1, vừa chạy vừa cầm dao tự chế chém vào kính cửa trước bên trái của xe ô tô của

C1. Triệu dùng 01 khối bê tông không rõ hình dạng, kích thước ném về phía xe ô tô của C1, nhưng không trúng. Nhìn thấy xe ô tô của C1 di chuyển hướng ra đường S nên M1, M2 và P1 điều khiển xe mô tô ra đường S đứng nhìn vào. Khi xe ô tô của C1 dừng lại, T dùng dao tự chế chém vào phía đuôi xe ô tô của C1 làm bể kính chắn gió và cốp phía sau xe, T tiếp tục chém vào kính chiếu hậu bên trái và bên phải của xe ô tô của C1. C1 tiếp tục điều khiển xe ô tô đuổi theo nhóm người của T1 đến trước nhà của Trương Tấn P2 thì bị H dùng 01 khối bê tông vỡ không rõ hình dạng, kích thước ném trúng vào kính chắn gió phía trước xe ô tô của C1. C nhặt được 01 thanh sắt dài khoảng 60 cm và 01 tấm ván gỗ dài khoảng 60 cm chạy đến hỗ trợ. Lúc này, C1 điều khiển xe ô tô tiến về hướng của C, L và T, làm bánh trước xe ô tô vướng vào bậc thềm nhà của P2 và dừng lại. Thấy vậy, L dùng 02 cây sắt đập vào kính chắn gió trước xe ô tô của C1, C cầm cây sắt và ván gỗ nhặt được đập vào kính chắn gió trước xe ô tô của C1 và kêu T đưa dao tự chế cho C để C chém vào xe ô tô của C1. Triệu chạy đến gần xe ô tô của C1 nhặt 01 khối bê tông không rõ hình dạng, kích thước đập vào cửa kính bên trái xe ô tô của C1. C1 điều khiển xe ô tô lùi lại, T1 tiếp tục nhặt 01 khối bê tông chạy đến trước đầu xe ô tô ném vào kính chắn gió trước xe ô tô của C1. Thấy nhóm người của L đập xe ô tô của C1 nên Đinh Viết C2, Nguyễn Hoàng N, Nguyễn Minh T9 cầm theo 01 đoạn cây gỗ vuông dài khoảng 3,8m chạy đến giải vây cho C1; L, C, T1 và T bỏ chạy hướng ra đường S. Sau đó, N đuổi theo C, T9 đuổi theo T chạy theo 02 hướng khác nhau. Chí chạy đến đứng sát bức tường phía trước đầu xe ô tô của C1, Chí nhìn thấy Nguyễn Hoàng N chạy đến nên C cầm dao tự chế trên tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, N đưa tay trái lên đỡ làm đứt lìa bàn tay trái của N. Cùng lúc này, T9 cầm cây gỗ đuổi theo T chạy đến bãi cỏ thì T9 dùng cây đánh 01 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng đầu của T, làm T ngã xuống đất, T nhặt 01 cây gỗ dài khoảng 01m đánh lại T9, trúng vào vùng hông bên phải của T9, T9 khụy người xuống, T chạy ra đường S, vợ T9 chạy đến đỡ và đưa T9 đi cấp cứu. Cùng thời điểm này, phía bên trong xe ô tô Chi nghe D3 la lớn “anh hai bị rớt tay rồi” nên Chi nhìn sang phía góc bên trái cửa trước đầu xe của C1 nhìn thấy C đang cầm dao, C1 nghĩ C là người vừa chém N nên điều khiển xe ô tô đụng vào C, ép sát vào vách tường rào nhà bà Trần Thị L2, làm C bị gãy chân trái. Sau đó, C1 tiếp tục điều khiển xe ô tô ra đường S, đụng vào người của T đang đi phía trước, T nhảy lên nắp ca pô xe làm cây gỗ T đang cầm trên tay rơi xuống đất rồi C1 điều khiển xe ô tô quay lại nơi C bị thương. Sau đó, ông M3 nhặt dao tự chế lên còn C2 và T9 kéo C đi về hướng nhà của ông M3. T mang theo bình xịt hơi cay cùng T1 cầm khúc gỗ vuông nhặt ở ven đường hù dọa C2 và D3 và công C ra đường S, đưa C đi cấp cứu. N cũng được gia đình đưa đi cấp cứu. Sau đó, N, T9 có đơn tố giác yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự đối với những người gây ra thương tích cho mình, C1 có đơn tố giác yêu cầu xử lý theo pháp luật hình sự đối với những người gây ra hư hỏng cho xe ô tô biển số 51G-353.69.

Tại Biên bản xác định tình trạng hư hỏng của xe ô tô biển số 51G-353.69 ghi nhận hư hỏng tại 16 vị trí như sau:

01 tấm kính chắn gió phía trước kích thước 130cm x 85cm bị biến dạng (ký hiệu số 1) kèm theo phim dán cách nhiệt kích thước 130cm x 85cm; 02 lưới gạt mưa hiệu Bosch (ký hiệu số 2); Vết trầy xước tại nắp ca pô dài 70cm (ký hiệu số 3); Bộ gương chiếu hậu phải bị bể (ốp gương, motors gạt kính, cụm gương) hư hỏng hoàn toàn (ký hiệu 4); Bộ gương chiếu hậu trái bị bể (ốp gương, motors gạt kính, cụm gương) hư hỏng hoàn toàn (ký hiệu 5); Vết trầy móp vè trước phải kích thước 40cm x 27cm (ký hiệu số 6); Vết móp khung cửa trước phải kích thước 5 cm x 3 cm (ký hiệu số 7); Vết bể vè che mưa phải (ký hiệu số 8); Vết móp cửa trước phải kích thước 16cm x 22cm (ký hiệu số 9); Vết bể vè che mưa trái (ký hiệu số 10); Vết móp khung cửa trước trái kích thước 02 cm x 4cm (ký hiệu số 11); Vết móp khung cửa sau trái kích thước 12cm x 07 cm (ký hiệu số 12); 01 tấm kính chắn gió cửa sau kích thước 120 cm x 40cm bị bể (ký hiệu số 13) kèm theo phim dán cách nhiệt kích thước 120cm x 40 cm; Vết trầy móp cốp sau kích thước 11cm x 10cm (ký hiệu số 14); Vết trầy móp cánh cửa sau bên phải kích thước 04cm x 01cm (ký hiệu số 15); Vết trầy bể cản trước, tấm chắn bùn bánh xe trước bên phải (ký hiệu số 16). Qua làm việc Phan Phương T khai nhận các hư hỏng trên xe ô tô biển số 51G-353.69 tại các vị trí đánh số thứ tự 4, 5, 13, 14 do T dùng cây dao tự chế của T1 gây ra. Các hư hỏng còn lại do Nguyễn Võ Hữu C, Võ Thanh H, Phan Hoàng T1 và Phan Văn L gây ra (trừ hư hỏng được đánh số thứ tự 16 do Nguyễn Thị Kim C1 gây ra).

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An kết luận:

“-Về che mưa attrage mirage 2019, trị giá: 520.000 đồng. Gạt mưa bosch số 14, trị giá: 120.000 đồng. Gạt mưa bosch số 24, trị giá: 180.000 đồng. S2 cửa trước bên phải, trị giá: 1.000.000 đồng. S2 cửa sau bên phải, trị giá: 1.000.000 đồng. S2 cửa trước bên trái, trị giá: 1.000.000 đồng. Làm đồng vè sau bên phải, trị giá: 400.000 đồng. Làm đồng cốp sau, trị giá: 400.000 đồng. Làm đồng cửa trước bên trái bên phải, trị giá: 500.000 đồng. Làm đồng pôngtan bên phải, trị giá: 500.000 đồng. Làm đồng pôngtan bên trái, trị giá: 500.000 đồng. S2 vè sau bên phải, trị giá: 1.000.000 đồng. S2 vè trước bên trái, trị giá: 1.000.000 đồng. S2 vè trước phải, trị giá: 1.000.000 đồng. S2 vè sau trái, trị giá: 1.000.000 đồng. S2 cốp, trị giá: 1.500.000 đồng. Sơn ca pô, trị giá: 1.800.000 đồng. S2 pôngtan bên phải, trị giá: 600.000 đồng. S2 pôngtan bên trái, trị giá: 600.000 đồng. S2 ốp kính hậu bên trái, trị giá: 300.000 đồng. S2 ốp kính hậu bên phải, trị giá: 300.000 đồng. Gương hậu attrage mirage GLS 2017 (xếp điện) R, trị giá: 2.550.000 đồng. Gương hậu attrage mirage GLS 2017 (xếp điện) L, trị giá: 2.550.000 đồng. Dán film kính sau, trị giá: 2.300.000 đồng. Dán film kính lái Helioz USA, trị giá: 3.500.000 đồng. Thay kính lái sau, trị giá: 4.200.000 đồng. Thay kính lái (hàng chính hãng), trị giá: 5.250.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị hư hỏng trên xe ô tô biển số 51G-353.69 là 35.570.000 đồng.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L đối với thương tích của Nguyễn Hoàng N như sau:

“1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương vòng quanh cổ tay trái, kích thước 23cm x 0,7cm, lành tốt, hiện cử động các ngón hạn chế nhiều còn đau, tê, sưng nề.
- 01 sẹo xuyên đỉnh vùng cổ tay trái, kích thước 01cm x 01cm.
- Kết quả chụp Xquang xương cổ tay trái: Hiện đang xuyên đỉnh cổ định xương cổ tay trái.
- Kết quả đo điện cơ tay trái: Điện cơ hiện tại có bằng chứng tổn thương dây thần kinh giữa, dây thần kinh trụ và dây thần kinh quay nông bên trái. Vị trí tổn thương tương ứng vết thương ở tay trái.
- Quy định trong Thông tư 22/2019/TT-BYT trong trường hợp tổn thương chỉ có nhiều tổn thương hỗn hợp như mạch máu thần kinh xương khớp, cơ... khi cộng các tỷ lệ % TTCT theo phương pháp cộng tại thông tư mà kết quả cao hơn tỷ lệ % TTCT cắt đoạn chỉ thì tỷ lệ % TTCT bằng 95% tỷ lệ %TTCT cắt cụt đoạn chỉ tương ứng. Tháo khớp cổ tay một bên.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng N tại thời điểm giám định là: 51% (Năm mươi một phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không có cơ sở xác định cơ chế hình thành vết thương.”

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/KLTTCT-TTPY ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L đối với thương tích của Nguyễn Minh T9 như sau:

“1. Các kết quả chính:

01 sẹo trung bình vùng mông phải.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh T9 tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác: Không có cơ sở xác định cơ chế hình thành vết thương.”

Tại bản Cáo trạng số: 80/CT- VKSDH ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố các bị cáo:

Nguyễn Võ Hữu C, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều này) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Phan Phương T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Võ Hữu C và Phan Phương T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều này); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Hữu C 05 (năm) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Võ Hữu C 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Nguyễn Võ Hữu C chấp hành chung hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2023 đến ngày 19 tháng 6 năm 2024).

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Phương T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Phương T 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phan Phương T chấp hành chung hình phạt của hai tội là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 3 năm 2024.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Phương T 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30 tháng 7 năm 2024) để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Hoàng T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thanh H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

6. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 587, 589, 590 Bộ luật Dân sự, Điều 2, 3, 6, 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc bị cáo Nguyễn Võ Hữu C bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Hoàng N số tiền 215.597.714 đồng.

Buộc bị cáo Phan Phương T bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Minh T9 số tiền 7.810.676 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành.

Buộc các bị cáo Nguyễn Võ Hữu C, Phan Phương T, Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Kim C1 tổng số tiền 35.570.000 đồng, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Võ Hữu C bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 7.000.000 đồng theo biên lai số 0002936 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;

- Bị cáo Phan Phương T bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 10.000.000 đồng theo biên lai số 0002937 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;

- Bị cáo Phan Văn L bồi thường thiệt hại số tiền 5.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai số 0002938 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;

- Bị cáo Phan Hoàng T1 bồi thường thiệt hại số tiền 9.570.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 9.570.000 đồng theo biên lai số 0002939 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;

- Bị cáo Võ Thanh H bồi thường thiệt hại số tiền 4.000.000 đồng được khấu trừ vào số tiền 4.000.000 đồng theo biên lai số 0002940 ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Các bị cáo Nguyễn Võ Hữu C, Phan Phương T, Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H không phải bồi thường thêm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 09/8/2024, các bị hại Nguyễn Hoàng N và Nguyễn Minh T9 kháng cáo; ngày 12/8/2024 bị hại Nguyễn Thị Kim C1 kháng cáo. Nội dung kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại vụ án. Ngày 13/8/2024, các bị cáo Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H kháng cáo xin hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Hữu C và bị cáo Phan Phương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị cáo Bùi Văn M2 trong thời gian luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Đối với đối tượng Bùi Văn M2 là người đã cầm dao tự chế và đưa cho bị cáo Phan Phương T để bị cáo T dùng dao chém vào xe ô tô của bị hại C1 gây hư hỏng tài sản. Sau đó, T đưa cho bị cáo C con dao này để chém bị hại N nhưng cấp sơ thẩm không xem xét hành vi của M2 là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, tại Công văn 730/BVTT-KHTH ngày 25/7/2024 của Bệnh viện Tâm thành thành phố H, xác định bị cáo Phan Phương T từng điều trị bệnh tâm thần vào năm 2010 nhưng cấp sơ thẩm không trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo T là vi phạm Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về yêu cầu kháng cáo phân trách nhiệm dân sự sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a và b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án về cho cấp sơ thẩm để điều tra lại và tiến hành giám định tâm thần của bị cáo Phan Phương T.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T thống nhất với tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã xét xử. Luật sư thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để trưng cầu giám định tâm thần đối với bị cáo T. Luật sư bào chữa cho bị cáo C cũng thống nhất hủy tòa bộ án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử lại vụ án.

Các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của những người bị hại thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án để không bỏ lọt người phạm tội, không bỏ lọt hành vi của các bị cáo đã bị truy tố trong vụ án và xem xét lại đầy đủ trách nhiệm dân sự cho những người bị hại.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H xin hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Hữu C và bị cáo Phan Phương T xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo và những người bị hại trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và Điều 344 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo trước Tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có mặt tại hiện trường, phù hợp với bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 109/KLTTCT-TTPY ngày 31/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 102/KLTTCT-TTPY ngày 24/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh hiện trường và tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên tòa, nên án sơ thẩm đã tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Võ Hữu C phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1 Điều này) và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Phương T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do đó án sơ thẩm xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Võ Hữu C, Phan Phương T, Phan Văn L, Phan Hoàng T1 và Võ Thanh H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của các bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tuy nhiên, trong vụ án này, ngoài các bị cáo đã bị khởi tố, truy tố và xét xử còn có Bùi Văn M2 tham gia đi cắt dây điện và cầm dao tự chế của T1. Trong lúc xảy ra sự cố thì chính M2 là người đưa dao tự chế cho Phan Phương T. Mau rút dao tự chế ra khỏi vỏ, đưa dao cho T và giữ lại phần vỏ dao. Bị cáo T đã dùng con dao này để chém vào xe ô tô của bị hại C1 và sau đó, T đã đưa con dao này cho bị cáo C để chém bị hại N. Do đó, hành vi của Bùi Văn M2 có dấu hiệu giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không làm rõ để khởi tố đối với M2 và T1 là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

[4] Bị cáo T1 là người chuẩn bị hung khí là con dao tự chế đưa cho Bùi Văn M2 và khi xảy ra xô xát thì M2 là người đưa dao cho bị cáo T thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của bị hại nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Đ chưa xem xét hành vi đồng phạm của Bùi Văn M2 là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Mặt khác, bị cáo Phan Phương T cũng có hành vi đưa con dao mà bị cáo lấy từ M trước đó để đưa cho bị cáo C để Chí chém bị hại N gây thương tích 51% nhưng Cơ quan điều tra Công an huyện Đ cũng không xem xét hành vi đồng phạm của T đối với tội “Cố ý gây thương tích” đối với bị hại N mà chỉ xem xét hành vi của T gây thương tích cho bị hại T9 để truy tố bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là chưa xem xét toàn diện, đầy đủ hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo T.

[5] Ngoài ra, bị cáo Phan Phương T kháng cáo có cung cấp thêm Văn bản số 730/BVTT-KHTH ngày 25/7/2024 của Bệnh viện Tâm thành thành phố H, xác định: *“Qua tra cứu thông tin khám, chữa bệnh, bệnh viện ghi nhận ông Phan Phương T, sinh ngày 14/6/1990, địa chỉ tại: Khu phố G, Phường G, Thị xã T, Tây Ninh có đến khám tại bệnh viện vào năm 2010 (căn cứ mã hồ sơ: TT/10/01/9215) nhưng không rõ thời gian, chẩn đoán và điều trị do ông T đã bỏ điều trị từ lâu và hồ sơ không còn lưu trữ”*. Theo quy định tại Điều 8 Bộ luật Hình sự thì *“tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý...”*. Gia đình bị cáo T đã nộp văn bản này từ giai đoạn xét xử sơ thẩm (bút lục 782). Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện việc giám định theo quy định tại khoản 1 Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự để giám định tâm thần để làm rõ bị cáo Phan Phương T có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi hay không là còn thiếu sót. Đây là tình tiết thể hiện việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

[6] Từ những phân tích tại các Mục [3]. [4] và [5] nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và lời trình bày của của các Luật sư bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của các bị hại và người bào chữa cho bị cáo T, bị cáo C. Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa để giải quyết lại theo thủ tục chung. Về trách nhiệm dân sự cũng cần xác định lại sau khi việc điều tra toàn diện các đối tượng phải chịu trách nhiệm hình sự; việc bị hại C1 cho rằng còn một số tài sản Cơ quan điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ nhưng đến nay chưa được hoàn trả cho bị hại. Các yêu cầu này sẽ được cấp sơ thẩm xem xét khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo và các bị hại đều không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a và b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2024/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Giao hồ sơ vụ án về cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa để giải quyết lại theo thủ tục chung.

Áp dụng khoản 5 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Phương T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý lại vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo và các bị hại đều không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Hòa;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- CQĐT Công an huyện Đức Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh